

ÔN TẬP SINH HỌC 8

I. TRẮC NGHIỆM: Chọn câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Loại vitamin duy nhất được tổng hợp ở da dưới ánh nắng mặt trời là :

- A. vitamin A B. vitamin E C. vitamin D D. vitamin C

Câu 2: Vai trò chủ yếu của sắt là:

- A. cấu tạo nên hemoglobin trong hồng cầu.
B. thành phần không thể thiếu của hoocmon tuyến giáp.
C. trao đổi glicogen và dẫn truyền xung thần kinh.
D. thành phần cấu tạo nên nhiều enzym.

Câu 3: Nhóm thực phẩm giàu chất béo (lipit) là:

- A. thịt nạc, trứng, sữa. B. rau xanh, trái cây.
C. dầu thực vật, đậu lạc. D. khoai, sắn, gạo.

Câu 4: Loại muối khoáng có nhiều trong tro thực vật là:

- A. natri và kali. B. canxi. C. photpho. D. lưu huỳnh.

Câu 5: Hệ bài tiết nước tiểu gồm các cơ quan:

- A. thận, ống dẫn nước tiểu, ống góp, bóng đái. B. thận, ống thận, ống đái, bóng đái.
C. thận, cầu thận, bóng đái và ống đái. D. thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.

Câu 6: Mỗi đơn vị chức năng của thận gồm:

- A. cầu thận, nang cầu thận, ống thận. B. cầu thận, ống thận, bể thận.
C. nang cầu thận, ống góp, bể thận. D. nang cầu thận, ống thận, bể thận.

Câu 7: Thành phần được giữ lại trong máu khi đi qua màng lọc ở cầu thận là:

- A. tế bào máu và protein. B. chất dinh dưỡng và nước.
C. muối khoáng và nước. D. chất dinh dưỡng và muối khoáng.

Câu 8: Loại vitamin có khả năng chống ung thư là:

- A. vitamin A B. vitamin B C. vitamin C D. vitamin D.

Câu 9: Khẩu phần là lượng thức ăn cung cấp cho cơ thể trong

- A. một bữa ăn. B. một tháng. C. một ngày. D. một năm.

Câu 10: Sản phẩm không được thải ra ngoài qua các cơ quan bài tiết là:

- A. CO₂. B. nước tiểu. C. mồ hôi. D. phân.

Câu 11: Loại muối khoáng khi thiếu sẽ gây bệnh bướu cổ là:

- A. Canxi. B. Iot. C. Kẽm. D. Photpho.

Câu 12: Một nữ sinh lớp 8 trong 1 ngày tiêu thụ hết 120g cá chép, trong đó phần thải bỏ không sử dụng được là 48g. Tính lượng protein nữ sinh đã nạp vào cơ thể, biết thành phần dinh dưỡng protein có trong 100g thịt cá chép là 16g.

- A. 11,52g protein B. 450g protein C. 19,2g protein D. 7,68g protein

Câu 13: Cấu tạo của thận gồm:

- A. phần vỏ, phần tủy, bể thận, ống dẫn nước tiểu.
B. phần vỏ, phần tủy, bể thận.
C. phần vỏ, phần tủy với các đơn vị chức năng, bể thận.
D. phần vỏ và phần tủy với các đơn vị chức năng của thận cùng các ống góp, bể thận.

Câu 14: Vai trò chủ yếu của iot là:

- A. cấu tạo nên hemoglobin trong hồng cầu.
B. thành phần không thể thiếu của hoocmon tuyến giáp.
C. trao đổi glicogen và dẫn truyền xung thần kinh.
D. thành phần cấu tạo nên nhiều enzym.

Câu 15: Nhóm thực phẩm giàu chất đường bột (gluxit) là:

- A. thịt nạc, trứng, sữa. B. rau xanh, trái cây.
C. dầu thực vật, đậu lạc. D. khoai, sắn, gạo.

Câu 16: Một nữ sinh lớp 8 trong 1 ngày tiêu thụ hết 120g cá chép, trong đó phần thải bỏ không sử dụng được là 48g. Tính lượng lipid nữ sinh đã nạp vào cơ thể, biết thành phần dinh dưỡng lipid có trong 100g thịt cá chép là 3,6g.

A. 2,59g lipid.

B. 2000g lipid.

C. 4,32g lipid.

D. 1,73g lipid.

II. TU LUẬN:

Câu 1: Vì sao nhu cầu dinh dưỡng của từng người lại khác nhau? Cho một vài ví dụ cụ thể.

Câu 2: Hệ bài tiết nước tiểu có cấu tạo như thế nào?

CHÚC CÁC EM ÔN LUYỆN TỐT !